TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2024/QĐST - DS	*Long Hồ, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2024/TLST - DS ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1943

Trú tại: ấp PT, xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

1.2. Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1966

Trú tại: Số 35/3 ấp AT, xã PĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị N đồng ý trả cho bà Lê Thị C số tiền nợ là 84.500.000 đồng và 13.500.000 đồng (2,5 chỉ vàng 18k bằng 13.500.000 đồng), tổng cộng 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng).

- Phương thức trả nợ và thời hạn trả nợ: Mỗi tháng bà N trả cho bà C số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời hạn bắt đầu trả nợ từ ngày 15/09/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ 98.000.000đ cho bà C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị C chịu 1.225.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà C là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn tiền án phí cho bà C theo quy định tại Điều 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bà Trần Thị N chịu 1.225.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú